

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1990; cư trú tại ấp Biện Nh, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Phương Tr, sinh năm 1985; cư trú tại ấp Biện Nh, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Phương Tr kết hôn vào năm 2011, sau đó đi đăng ký hôn đến ngày 15/5/2015 được Ủy ban nhân dân xã Viên An Đ, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp và được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phương Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn M - sinh ngày 24/02/2012 và 01 người con riêng của chị là Trần Thị T – sinh ngày 10/4/2007,

hiện nay Trần Văn M, Trần Thị T đang sống chung với chị. Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi Trần Văn M và Trần Thị T, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 26/7/2020 và tại phiên tòa anh Trần Phương Tr trình bày: Thời gian sống chung với chị Nguyễn Ngọc Y và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như lời trình bày của chị Y. Trong cuộc sống vợ, chồng không có mâu thuẫn gì nên không chấp nhận ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Y, nhưng do chị Y kiên quyết yêu cầu ly hôn nên anh Tr chấp nhận ly hôn với chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Phương Tr có địa chỉ cư trú: Ấp Biện Nh, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Y và anh Trần Phương Tr kết hôn với nhau vào năm 2011, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Viên An Đ, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/5/2015 nên hôn nhân giữa chị Y và anh Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị Y xác định trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính tình không phù hợp. Hiện nay không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phương Tr. Tại phiên tòa anh Tr cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng do chị Y cương quyết ly hôn nên anh chấp nhận ly hôn với chị Y. Từ đó Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh Tr.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc Y và anh Trần Phương Tr Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn M - sinh ngày 24/02/2012 và 01 người con riêng của chị Y là Trần Thị T – sinh ngày 10/4/2007, hiện nay Trần Văn M và Trần Thị T đang sống chung với chị Y. Đối với các cháu M và T đều có nguyện vọng sống chung với chị Y. Mặt khác, từ khi chị Y và anh Tr không sống chung cho đến nay thì người con chung và con riêng do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao Trần Văn M và Trần Thị T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Anh Trần Phương Tr không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Y nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 0006113 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Y với anh Trần Phương Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn M - sinh ngày 24/02/2012 và Trần Thị T – sinh ngày 10/4/2007 cho chị Nguyễn Ngọc Y tiếp tục nuôi dưỡng

Anh Trần Phương Tr không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Y nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006113 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Ng H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND xã Viên An Đ
- (Giấy chứng nhận kết hôn số: 65/2015 ngày 27/5/2015);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

